Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**Bài 7. THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG**

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian thực hiện: 13 tiết

**TIẾT 86,87: TRI THỨC NGỮ VĂN , CUỘC CHẠM TRÁN TRÊN ĐẠI DƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU nn135knttf**

**1. Kiến thức**

- Chủ đề Thế giới viễn tưởng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- HS nhận biết được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện ngôi thứ nhất là một nhà khoa học. Điều này khiến những điều người kể chuyện trình bày vừa hấp dẫn vừa đáng tin cậy.

- HS nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài (phát triển khoa học trong tương lai), tình huống (li kì, gay cấn), không gian (đại dương và đáy đại dương).

- HS nắm được lối viết lô-gic mang tính đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng. Đặc điểm này được thể hiện thông qua cách trình bày và dẫn dắt các sự kiện của người kể chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** Giáo viên cho học sinh tham gia trò chơi “Bức ảnh bí mật”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và thái độ khi tham gia trò chơi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Cách 1: Gv chiếu một đoạn phim Avatar sau đó yêu cầu học sinh chia sẻ hiểu biết về dòng phim này*  *Cách 2: Gv hỏi hs*  *1. Nếu là một nhà phát minh, em muốn chế tạo sản phẩm khoa học gì cho tương lai?*  *2. Các nhà khoa học nhận định rằng sự sống đầu tiên trên Trái Đất nảy sinh từ đại dương. Nhận đinh đó gợi cho em những suy nghĩ gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài  *Có bao giờ các em nhắm mắt tưởng tượng về một thế giới khác xa so với Trái đất – nơi chúng ta sinh sống chưa? Đó chắc chắn là những thế giới hấp dẫn với muôn vàn những điều lí thú và kì lạ. Đến với bài học đầu tiên của chủ đề****Thế giới viễn tưởng****ngày hôm nay, cô cùng các em sẽ cùng đi tìm hiểu và chiêm ngưỡng một thế giới vô cùng thú vị trong văn bản****Cuộc chạm trán trên đại dương****.* | Gợi ý:  Cách 1:  Cách 2: Câu 1: Nếu là một nhà phát minh trong tương lai, em muốn chế tạo những sản phẩm khoa học:  + Cỗ máy điều khiển sự vật bằng suy nghĩ.  + Khinh khí cầu không gian.  + Cỗ máy vượt thời gian.  + Gương thông minh kiểm tra sức khỏe.  + …  Câu 2  - Nhận định trên cho em thấy:  + Đại dương có vai trò rất quan trọng vì nó là nơi khởi nguồn của sự sống cho con người, cho vạn vật trên Trái Đất.  + Đại dương là nơi rộng lớn; ẩn chứa những điều mới mẻ, kì thú.  + Đại dương là nơi để vạn vật có thể sinh sôi, nảy nở và phát triển.  +… |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được chủ đề. Thể loại chính

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:*  *Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề bài học: Thế giới viễn tưởng  - Thể loại chính: Truyện khoa họ viễn tưởng  - Văn bản:  + Cuộc chạm trán trên đại dương (trích Hai vạn dặm dưới đáy biển, Giuyn Véc-nơ)  + Đường vào trung tâm vũ trụ (trích Thiên Mã, Hà Thuỷ Nguyên)  + Dấu ấn Hồ Khanh (Nhật Văn) |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK và hoàn thiện PHT số 1 theo hình thức nhóm đôi:*   |  |  | | --- | --- | | *Yếu tố* | *Khái niệm/ biểu hiện* | | *Truyện khoa học viễn tưởng* |  | | *Đề tài* |  | | *Không gian* |  | | *Cốt truyện* |  | | *Nhân vật* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Khám phá Tri thức ngữ văn**  **1. Truyện khoa học viễn tưởng**  - Truyện khoa học viễn tưởng là loại tác phẩm viết về thế giới tương lai dựa trên sự phát triển của khoa học dự đoán, thường có tính chất li kì. Truyện khoa học viễn tưởng sử dụng cách viết lô-gíc nhằm triển khai những ý tưởng về viễn cảnh hay công nghệ tương lai. Vì có nền tảng là các nguyên lí khoa học mới của thời hiện tại nên có những giả tưởng trong truyện khoa học viễn tưởng có thể trở thành sự thật. Truyện khoa học viễn tưởng xuất hiện đầu tiên ở Pháp vào khoảng nửa sau thế kỉ XIX, sau đó nhanh chóng lan rộng ra các nước như Mỹ, Anh, Ca-na-đa (Canada), Nga và phổ biến trên toàn thế giới.  **2. Một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng**  - Đề tài của truyện khoa học viễn tưởng thường là những cuộc thám hiểm vũ trụ, du hành xuyên thời gian, những cuộc kết nối với sự sống ngoài Trái Đất,... Tất cả những hoạt động ấy được thực hiện trên cơ sở những phát kiến khoa học đặc biệt trong tương lai, liên quan tới bước tiến nhảy vọt của công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học hay khoa học vũ trụ.  - Không gian của truyện khoa học viễn tưởng có thể là không gian Trái Đất (trên mặt đất, ở tâm địa cầu hay dưới đáy đại dương) hoặc ngoài Trái Đất (trên các hành tinh của hệ Mặt Trời hay trong những thiên hà xa xôi khác)... Thời gian diễn ra các câu chuyện viễn tưởng thường là thời gian trong tương lai xa, xét từ mốc ra đời của tác phẩm.  - Cốt truyện trong truyện khoa học viễn tưởng gồm một chuỗi tình huống, sự kiện hoàn toàn tưởng tượng, dựa trên những giả thuyết, dự báo và quan niệm khoa học.  - Nhân vật chính của truyện khoa học viễn tưởng thường có sức mạnh thể chất phi thường do những tác động của các nhân tố khoa học nào đó, có cấu tạo hoặc khả năng kì lạ, có trí thông minh kiệt xuất để tạo ra những phát minh. |

**Hoạt động 2: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản

- Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi suy luận, theo dõi*  *+ Trình bày vài thông tin về tác giả, tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  - Giuyn Véc-nơ (1828-1905)  - Tác giả nhà văn người Pháp  - Ông được xem là “nhà tiên tri khoa học” kì tài vì đã dề cập đến những cuộc phiêu lưu kì thú bằng tàu ngầm, máy bay, tàu vũ trụ trước khi con người chế tạo ra các phương tiện này  - Tác phẩm chính: Hành trình vào Trái Đất (1864), Từ Trái Đất đến mặt trăng(1865), Hai vạn dặm dưới biển(1870)  **b. Tác phẩm Cuộc chạm trán đại dương**  - Thể loại: Truyện khoa học viễn tưởng  - Xuất xứ:Trích tác phẩm Hai vạn dặm dưới biển (1986).  - Người kể chuyện: Ngôi thứ nhất  - Phương thức biểu đạt: Tự sự và miêu tả  - Bố cục  + Phần 1: Từ đầu…nhưng nó phớt lờ : đoàn tàu phát hiện con cá  + Phần 2: Tiếp theo….mất tinh thần khi rơi xuống nước: Hành trình chiến đấu với cá voi của đoàn tà  + Phần 3: Còn lại: phát hiện ra tàu ngầm |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

- HS nhận biết được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện ngôi thứ nhất là một nhà khoa học. Điều này khiến những điều người kể chuyện trình bày vừa hấp dẫn vừa đáng tin cậy.

- HS nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài (phát triển khoa học trong tương lai), tình huống (li kì, gay cấn), không gian (đại dương và đáy đại dương).

- HS nắm được lối viết lô-gic mang tính đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng. Đặc điểm này được thể hiện thông qua cách trình bày và dẫn dắt các sự kiện của người kể chuyện.

- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Chi tiết miêu tả con cá thiết kình Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv phát PHT số 2, Hs làm việc cá nhân để tìm các chi tiết miêu tả con cá thiết kình*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Tìm hiểu về không gian: Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn ba nhân vật Pi-e A-rôn-nác, Công-xây và Nét Len vào cuộc phiêu lưu trong không gian nào? Lúc ấy, không gian này quen thuộc hay xa lạ với họ?*  *+ Tìm hiểu về đề tài (theo PHT số 3)*   |  |  | | --- | --- | | ***Đề tài*** | | | *Đề tài của tác phẩm Hai vạn dặm dưới biển là gì* |  | | *Hiện nay, đề tài đó có còn nhận được sự quan tâm đặc biệt của chúng ta nữa hay không? Vì sao?* |  | | *Theo em, nhà văn đã sáng tạo ra hình ảnh chiếc tàu ngầm dựa trên cơ sở hiện thực nào?* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Người kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn Hs tìm hiểu về người kể chuyện*  *+ Nhân vật người kể chuyện trong văn bản là ai? Nêu tác dụng của việc nhà văn đã để cho một nhà khoa học vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất. Nếu để Nét-len hay Công-xây đảm nhiệm chức năng người kể chuyện thì câu chuyện sẽ như thế nào? + Liệt kê những câu văn thể hiện tư duy lô-gic đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng trong đoạn kể lại những phán đoán của nhân vật giáo sư Pi-e A-rôn-nác - người kể chuyện - về chiếc tàu ngầm. (PHT số 4, Hs làm việc nhóm đôi)* HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Hướng dẫn học sinh Liên hệ, mở rộng, kết nối**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Gv sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn*  *+ Nhan đề Hai vạn dặm dưới biển đã thể hiện ước mơ gì của Giuyn Véc-nơ và những người cùng thời với ông? Ước mơ ấy ngày nay đã được hiện thực hóa như thế nào?*  *+ Theo em, con người cần làm gì để vừa chinh phục đại dương vừa không làm ảnh hưởng đến môi trường biển?*  Description: 10 kĩ thuật dạy học tích cực theo chương trình giáo dục mới - Kinh nghiệm  dạy học  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv mở rộng: Trong tình hình chủ quyền biển đảo đang được đặt lên hàng đầu như hiện nay, nhận thức được vai trò của kinh tế biển và an ninh hàng hải. Bên cạnh việc phát triển lực lượng hải quân trên mặt biển và lực lượng kiểm ngư vững mạnh, tối tân hoá tàu ngầm cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường biển khỏi các hoạt động gây mất an ninh hàng hải và chủ quyền biển đảo. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Chi tiết miêu tả con cá thiết kình**  - “Con cá” có ánh điện  - Dài không quá tám mươi mét  - Đuôi quẫy sóng mạnh chưa từng có  - Hình dáng cân đối cả ba chiều và khi thở thì hai lỗ mũi vọt ra hai cột nước khổng lồ cao đến bốn mươi mét  **2. Một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng**  **a. Không gian**  - Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn ba nhân vật: Pi-e A-rôn-nác, Công-xây và Nét Len vào cuộc phiêu lưu trước tiên là trong khoang chiếc tàu ngầm và sau đó là dưới đáy biển sâu.  - Lúc ấy, chiếc tàu ngầm tối tân và hiện đại được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng khiến họ vô cùng kinh ngạc; bởi điện chưa phải là năng lượng chủ yếu của công nghiệp thời bấy giờ (những năm 60 của thế kỉ XIX).  **b. Đề tài**  - Đề tài: Tác phẩm Hai vạn dặm dưới biển viết về đề tài phát kiến khoa học công nghệ trong tương lai, một trong những đề tài của truyện khoa học viễn tưởng.  - Ở thời điểm tác phẩm ra đời, tàu ngầm Nau-ti-luýt là một ý tưởng không tưởng. Chiếc tàu ngầm tối tân và hiện đại đã thực hiện chuyến thám hiểm kì thú dưới đáy biển sâu. Đề tài về phát kiến khoa học công nghệ trong tương lai luôn được các nhà văn viết truyện khoa học viễn tưởng quan tâm, dù bất cứ thời đại nào. Bạn đọc yêu thích thể loại này cũng say mê những câu chuyện về ý tưởng công nghệ mới. Ngày nay, chúng ta không ngạc nhiên về tàu ngầm nữa, nhưng nghiên cứu để tối tân tàu ngầm vẫn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia sở hữu đường bờ biển dài trên thế giới. Bên cạnh đó, các nhà khoa học vẫn tiếp tục tìm tòi để chế tạo ra những thiết bị ngầm có thể lặn dưới biển ở độ sâu hàng nghìn mét nhằm phục vụ cho công cuộc khám phá thế giới dưới đáy đại dương đầy bí ẩn.  - Nhà văn đã sáng tạo ra hình ảnh chiếc tàu ngầm dựa trên cơ sở khoa học về công nghệ chế tạo tàu biển. Vào thời điểm Giuyn Véc-nơ cho ra đời tác phẩm Hai vạn dặm dưới biển, thế giới đã có tàu chạy dưới mặt nước nhưng vô cùng thô sơ (di chuyển chậm nhờ mái chèo), không hiện đại và tối tân như tàu ngầm Nau-ti-luýt (chạy bằng động cơ điện với vận tốc rất cao).  **3. Người kể chuyện**  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất đồng thời là vị giáo sư, trực tiếp xuất hiện và tham gia vào diễn biến cốt truyện, vì thế câu chuyện về chiếc tàu ngầm tối tân được kể lại mang tính khoa học cao. Những kiến thức hay lập luận của nhân vật người kể chuyện về các vấn đề kĩ thuật, công nghệ và đại dương vừa đảm bảo tính chính xác và tuân theo lô-gíc khoa học, vừa đảm bảo sức hấp dẫn nhờ trí tưởng tượng phong phú của nhà văn.  - Nếu để Nét-len hay Công-xây đảm nhiệm chức năng người kể chuyện thì câu chuyện sẽ thiếu đi sức hấp dẫn của những kiến thức uyên bác về kĩ thuật và thế giới tự nhiên qua điểm nhìn của một nhà khoa học.  **4. Liên hệ, mở rộng, kết nối**  - Nhan đề Hai vạn dặm dưới biển đã thể hiện được ước mơ đầy cao cả của Giuyn-Véc-nơ và những người cùng thời với ông về sự chinh phục biển cả. Đối với Giuyn Véc-nơ thì việc chinh phục được những điều bí ẩn của biển cả dưới tận sâu chính là mơ ước lớn của ông cùng những người bạn cùng thời bấy giờ. Đây quả thật là một ước mơ đầy cao cả và vĩ đại của một con người dành cả tình yêu cho biển cả và sự thám hiểm, khám phá.  - Ngày nay với sự phát triển của công nghệ thì việc khám phá dưới hai vạn dặm sâu lòng biển đã được thực hiện dễ dàng hơn. Có rất nhiều những thiết bị công nghệ được con người sử dụng để tìm ra sự tươi đẹp ẩn sâu đáy biển khơi. Đó có thể là lặn hoặc sự hỗ trợ của tàu thuyền,... - Những vấn đề nổi cộm hiện nay mà con người đang phải đối mặt khi hệ sinh thái biển đang bị đe dọa nghiêm trọng:  + Ô nhiễm môi trường biển đến từ rác thải nhựa, nước bẩn chưa qua xử lí chất thải của công nghiệp dầu khí có thể tiêu diệt một số loài sinh vật biển và làm mất cân bằng hệ sinh thái.  + Việc đánh bắt thủy sản theo cách tận diệt cũng có nguy cơ hủy diệt sự sống của đại dương  - Giải pháp  + Cùng chung tay bảo vệ môi trường Trái Đất nói chung, môi trường biển nói riêng ngay từ những việc nhỏ bé nhất hằng ngày như không dùng chai nhựa sử dụng một lần và túi ni lông...  + Không được làm tổn hại đến hệ sinh thái biển như các rạn san hô  + Tuyệt đối không khai thác hải sản bằng chất nổ, điện, công cụ kích điện hoặc tạo xung điện, hóa chất hoặc chất độc và các ngư cụ khai thác hải sản có mắt lưới nhỏ hơn quy định... |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung của văn bản.*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Văn bản viết về hành trình thám hiểm đại dương của đoàn tàu qua đó thể hiện khát vọng chinh phục đại dương, chinh phục khoa học, từ đó khơi gợi ở người đọc ước mơ khám phá, làm chủ thế giới với muôn điều bí ẩn.  **2. Nghệ thuật**  - Tình huống truyện độc đáo  - Tình tiết hấp dẫn, lôi cuốn  - Miêu tả chi tiết đặc sắc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“Hộp quà bí mật”*để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.*  Câu 1: Tác giả của văn bản  "Cuộc chạm trán trên đại dương" là ai?  **A. Giuyn Véc - nơ**  B. William Shakespeare  C. Jacob Ludwig Karl  D. Lev Nikolayevich Tolstoy  Câu 2: Tác giả Giuyn Véc - nơ được mệnh danh là gì?  A. Cha của đẻ của tiểu thuyết kinh dị.  B. Cha đẻ của tiểu thuyết Pháp.  C. Cha đẻ của văn học lãng mạn Pháp.  **D. Cha đẻ của thể loại truyện khoa học viễn tưởng**  Câu 3: Tác phẩm  "Hai Vạn dặm dưới biển" được hoàn thành sáng tác năm bao nhiêu?  **A. 1868**  B. 1870  C. 1869  D. 1867  Câu 4: Con cá thiết kình trong "Hai Vạn dặm dưới biển" có gì khác thường?  A. là một loài cá voi có răng thuộc họ cá heo đại dương.  B. nhỏ hơn, dài khoảng 5 – 7m, với cân nặng từ 3 đến 4 tấn  **C. xuất hiện những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của cá thiết kình cũng phụt tắt**  D. có thể sinh sản đến khoảng 40 tuổi.  Câu 5: Mũi lao đã đâm trúng vật gì?  A. một con cá heo  B. một con cá kình thiết  C. rặng san hô  **D. một vật bằng kim loại**  Câu 6: Hình dáng bên ngoài của chiếc tàu ngầm như thế nào?  **A. khoảng 8 mét, cân đối, vỏ bằng thép**  B. khoảng 10 mét, cân đối, vỏ bằng thép  C. khoảng 7 mét, cân đối, vỏ bằng thép.  D. khoảng 9 mét, cân đối, vỏ bằng thép.  Câu 7:  Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn những nhân vật nào vào cuộc phiêu lưu ở không gian trên mặt biển, cụ thể là trên một con tàu ngầm?  **A. Pi-e A-rôn-nác, Công-xây và Nét Len**  B. Pi-e A-rôn-nár, Giuyn Véc - nơ  và Nét Len  C. Công-xâC, Pi-e A-rôn-nár và Giuyn Véc - nơ  D. Nét Len, Pi-e A-rôn-nár, Nau-ti-luýt  Câu 8: Với những người phiêu lưu, không gian dưới đáy biển mang cho họ cảm giác gì?  A. xinh đẹp  **B. xa lạ**  C. quen thuộc  D. gần gũi  Câu 9:  Nhan đề Hai vạn dặm dưới biển đã thể hiện điều gì?  **A. ước mơ khám phá tận sâu dưới đáy biển**  B. khát vọng sống  C. thể hiện ước mơ khám phá không gian mới  D. thể hiện ước mơ tìm kiếm không gian sống mới cho con người  Câu 10: Cuộc trạm trán diễn ra ở đâu?  A. mặt trời  B. dưới lòng đất  C. không gian 3 chiều  **D. dưới đáy biển**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***Gợi ý:*** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  [*Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể tiếp (theo tưởng tượng của em) về sự kiện diễn ra sau tình huống nhân vật “tôi”, Công-xây và Nét Len bị kéo vào bên trong con tàu ngầm.*](https://vietjack.com/soan-van-lop-7-kn/viet-doan-van-khoang-5-7-cau-ke-tiep-theo-tuong-tuong-cua-em.jsp)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Gợi ý:*  Cuộc bắt cóc diễn ra trong nháy mắt. Chúng tôi chưa kịp hoàn hồn. Tôi không biết Công-xây và Nét Len cảm thấy thế nào, nhưng tôi thì sởn gai ốc trong cái nhà tù này. Tôi suy nghĩ, không biết những kẻ trong tàu này là ai? Bọn chúng có phải đám phỉ kiểu mới, tung hoành ngoài biển mới nổi gần đây hay không. Đang đắm chìm trong dòng suy nghĩ, thì có tiếng then cửa lách cách, cánh cửa mở ra, hai người bước vào. Một người lực lưỡng, vai rộng, đầu to với bộ tóc đen rối bù, còn một người trông có vẻ lanh lợi với cặp ria mép và đôi mắt sắc sảo. Chúng tiến lại gần chúng tôi, và nói một thứ ngôn ngữ kỳ lạ mà tôi không hề biết. |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 2**

PHT số 4

Vấn đề:

Sự thật về con cá

Trèo lên lưng “cá”

Gõ lên lưng “cá”

Kết luận làm sáng tỏ vấn đề:

“con cá” -> tàu ngầm

Thu thập

và xử lí

thông tin

Thân rắn như đá

Mai cứng như xương

động vật thời cổ đại

Lưng đen bóng, nhẵn thín, phẳng lì, không có vảy, ghép lại bằng thép lá

Thực nghiệm

**TIẾT88: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng trạng ngữ trong câu

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc

- Chỉ ra được các phương tiện ngôn ngữ dùng để liên kết trong văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Gv đưa ra ví dụ và yêu cầu học sinh nhận xét  *Chủ nhật tuần trước gia đình em đi du lịch ở Đà Nẵng bằng tàu hỏa. Sân ga đầu tuần thật náo nhiệt, ồn ã. Trên sân ga chỉ còn hai người: Một người cao, gầy và một người mặc áo trắng.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, Gv dẫn dắt: Một trong những lỗi phổ biến nhất khi viết văn bản là mắc lỗi liên kết và lỗi thiếu mạch lạc. Vậy làm thế nào để chúng ta không mắc phải những lỗi như ví dụ vừa nêu? Tiết học hôm nay sẽ giúp các em có kĩ năng này | - Gợi ý: Câu văn có nhiều chỗ chưa hợp lý  + Chủ nhật->đầu tuần  + Ồn ào, náo nhiệt->chỉ có 2 người  + Người cao, gầy->người áo trắng  => Đoạn văn vừa mắc lỗi diễn đạt không rõ ràng, thiếu mạch lạc và lỗi liên kết |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu lí thuyết**

- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc

- Chỉ ra được các phương tiện ngôn ngữ dùng để liên kết trong văn bản

**a. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm, các chức năng của văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệnhau:  *+ Gv hướng dẫn học sinh phân tích ví dụ trang 34*  *+ Từ ví dụ, học sinh rút ra khái niệm về mạch lạc và liên kết trong văn bản.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tìm hiểu lí thuyết**  **1. Ví dụ**  *Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những* ***bức tranh*** *của thí sinh treo kín bốn bức tường. Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem* ***bức tranh*** *của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính. Trong* ***tranh****, một* ***chú bé*** *đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt* ***chú bé*** *như tỏa ra một ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của* ***chú*** *không chỉ sự suy tư mà cả chất mơ mộng nữa.*  *- Nội dung chính của đoạn văn: Nói về bức tranh của Kiều Phương*  *- Trình tự sắp xếp các câu văn: miêu tả sự vật từ xa đến gần*  *- Sự thống nhất về đề tài: Các câu văn xoay quanh đề tài bức tranh*  *- Tính liên kết về mặt hình thức: các từ đồng nghĩa và các từ ngữ được lặp lại ( bức tranh, tranh, chú bé, chú)*  **2. Kết luận**  - Mạch lạc: là sự liền mạch về nội dung của một đoạn văn hoặc văn bản; chủ yếu dựa trên sự thống nhất về đề tài và sự tiếp nối theo một trình tự hợp lí giữa các cầu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản.  - Liên kết: là quan hệ về mặt hình thức giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn trong văn bản, thể hiện qua các phương tiện ngôn ngữ như từ ngữ nối, từ ngữ lập lại, từ ngữ thay thế (từ đồng nghĩa, đại từ), …. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Câu 1,2,3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 6 nhóm  *+ Nhóm 1,2 (Câu 1):Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau:*  *Sáu giờ, trời hửng sáng. Cùng với những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của con cá thiết kình cũng phụt tắt. Tới bảy giờ, trời gần sáng rõ. Nhưng sương mù dày đặc đang trải ra ở chân trời, và dùng ống nhòm loại tốt nhất cũng chẳng thấy rõ vật gì. Có thể hình dung được chúng tôi thất vọng và giận dữ đến mức nào!*  *Trả lời:*  *+ Nhóm 3,4 (Câu 2): Hãy chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau và nêu chức năng của chúng:*  *Cách chiếc tàu chiến một hải lí rưỡi, có một vật dài màu đen nổi lên khỏi mặt nước độ một mét. Đuôi nó quẫy mạnh làm nước biển sủi bọt. Chưa ai thấy đuôi cá quẫy sóng mạnh như vậy bao giờ! Con cá lượn hình vòng cung, để lại phía sau một vệt sáng lấp lánh. Chiếc tàu tiến lại gần. Tôi bắt đầu ngắm kĩ con cá. Báo cáo của tàu Hen-vơ-chi-a và San-nông hơi cường điệu kích thước của nó. Theo tôi, con cá không dài quá tám mươi mét. Chiều ngang hơi khó xác định, nhưng tôi có cảm tưởng rằng nó cân đối một cách lạ lùng về cả ba chiều.*  *+ Nhóm 5,6 (Câu 3): Theo em, có thể sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không? Vì sao?*  *(1) Nhưng con cá cũng bơi với tốc độ y như vậy! (2) Trong suốt một giờ, chiếc tàu chiến không tiến gần thêm được một sải! (3) Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ! (4) Anh em thủy thủ tức giận điên người. (5) Họ nguyền rủa quái vật, nhưng nó vẫn phớt lờ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Câu 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Hs đọc yêu cầu và thực hiện cá nhân  *Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại một tình huống trong Cuộc chạm trán trên đại dương. Thuyết minh ngắn gọn về mạch lạc và liên kết của đoạn văn*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Bài tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Hs đọc yêu cầu bài 4 và thảo luận nhóm đôi*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | Câu 1:  - Đoạn văn viết về việc những người trên tàu chiến quan sát để tiếp cận “con cá thiết kình”.  - Sự việc diễn ra trong một giờ đồng hồ, được sắp xếp theo trật tự thời gian tuyến tính: từ sáu giờ đến bảy giờ sáng.  - Sự thống nhất về đề tài được nói đến và trình tự sắp xếp hợp lí các sự việc theo nguyên tắc nhân quả làm cho đoạn văn mạch lạc và người đọc có thể hiểu rõ nghĩa của đoạn văn: diễn biến của sự việc quan sát và tiếp cận “con cá thiết kình”  Câu 2:  - Phép thế: nó trong câu văn thứ hai thay cho vật dài màu đen trong câu thứ nhất; nó trong câu văn thứ bảy và thứ chín thay cho con cá trong câu văn thứ sáu và thứ tám  - Từ đồng nghĩa trong ngữ cảnh: chiếc tàu trong câu văn thứ năm thay cho tàu chiến trong câu văn thứ nhất  - Phép lặp: con cá được lặp lại ba lần, trong các câu văn thứ tư, thứ sáu và thứ tám  => Chức năng: bảo đảm sự kết nối về hình thức giữa các câu tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Sự liên kết đó cùng với sự mạch lạc về nội dung làm cho các câu tạo thành một chỉnh thể thống nhất, chứ không phải là những câu rời rạc được sắp xếp cạnh nhau một cách cơ học.  Câu 3:  Theo em thì trật tự các câu trong đoạn trích không thể thay thế và đảo được. Bởi vì nếu đảo tính mạch lạc trong đoạn trích sẽ bị thay đổi, đoạn văn sẽ lủng củng hơn.  Câu 4:  - Cuộc chạm chán trên đại dương là một văn bản rất ý nghĩa khi đã đề cao sự thám hiểm, đam mê khám phá của các nhà khoa học. Văn bản để lại ấn tượng trong lòng người đọc bởi hình ảnh của con tàu ngầm dưới con mắt của nhân vật “tôi” sau khi đã bị ngất. Sau khi hồi phục, nhân vật tôi đã trèo lên lưng chiếc tàu ngầm, lấy chân gõ gõ thì nhận lại được sự cứng cáp đến từ “con vật”. Hàng loạt những câu hỏi đã hiện ra trước mắt nhà thám hiểm về sự lạ lẫm của “con vật”. Không chỉ độ cứng mà cái lưng đen bóng cũng nhẵn nhụi, không có một chút vẩy, thì ra nó là được làm bằng thép. Giờ phút này nhà thám hiểm mới phát hiện ra một sự thật về hiện tượng kỳ lạ của thiên nhiên nhiên mà các nhà thám hiểm theo đuổi bấy lâu nay thì ra lại là sản phẩm của con người.  - Thuyết minh: Đoạn văn trên được viết hướng tới nội dung: tình huống nhân vật tôi cảm nhận về tàu ngầm- hiện tượng thiên nhiên kỳ lạ. Các câu trong đoạn văn đều hướng vào một chủ đề và được sắp xếp theo một trình tự hợp lý. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV chuyển giao nhiệm vụ: Em hãy thử đổi vị trí của các câu văn trong đoạn văn sau. Sau đó đối chiếu với bản gốc và rút ra nhận xét.*  *Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi không thể nào quên được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã. Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.*  *(Tôi đi học- Thanh Tịnh)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Đoạn văn sắp xếp lại gây khó hiểu, mất đi tính liên kết và mạch lạc so với đoạn văn gốc* |

**VĂN BẢN 2**

**TIẾT 89,90: ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM VŨ TRỤ**

**(Trích Thiên Mã, Hà Nguyên Thủy)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hành trình khám phá trung tâm vũ trụ

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được các yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: cốt truyện hoàn toàn tưởng tượng (dựa trên giả thuyết về công nghệ gen); các sự việc ly kì diễn ra ở không gian ngoài Trái Đất (Tâm Vũ Trụ), trong thời gian dịch chuyển giữa hiện tại và thời cổ đại; nhân vật có trí thông minh tuyệt vời và ưa phiêu lưu, khám phá (cô bé và cậu bé Thần Đồng), nhân vật kì ảo (con ngựa có cánh Thần Thoại và nhiều nhân vật phụ khác trong rừng ở Tâm Vũ Trụ).

**3. Phẩm chất:**

- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

- Dự án giới thiệu về tác giả, tác phẩm (tranh vẽ,video, Inforgraphic, ppt...)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: GV tổ chức trò chơi Ngôi sao may mắn.*  *1. Hành tinh nào gần nhất với Mặt Trời?*  *Sao Thủy*  *2. Hành tinh nào lớn thứ hai trong hệ Mặt Trời?*  *Sao Thổ*  *3. Hành tinh nào nóng nhất trong hệ Mặt Trời*  *Sao Kim*  *4. Hành tinh nào nổi tiếng với Vết Đỏ Lớn trên bề mặt?*  *Sao Mộc*  *5. Mặt Trời là một ngôi sao hay hành tinh?*  *Ngôi sao*  *6. Ai là người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng?*  *Neil Armstrong*  *7. Hành tinh nào được biết đến với tên gọi Hành Tinh Đỏ?*  *Sao Hỏa*  *8. Lực nào giữ chúng ta ở trên Trái Đất?*  *Hấp dẫn*  *9. Tên của vệ tinh đầu tiên được phóng lên vũ trụ là gì?*  Vệ tinh Sputnik  Cách 2:  *1. Nêu hiểu biết của em về hệ Mặt Trời.*  *2. Tìm đọc và trình bày trước lớp một vài thông tin cơ bản về người đầu tiên trên thế giới thực hiện chuyến bay vào vũ trụ*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát , lắng nghe  - Gv gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV dẫn dắt: | *Gợi ý:*  *Cách 2:*  *Câu 1*  *- Hệ Mặt Trời là một hệ hành tinh có Mặt Trời ở trung tâm và các thiên thể nằm trong phạm vi lực hấp dẫn của Mặt Trời, tất cả chúng được hình thành từ sự suy sụp của một đám mây phân tử khổng lồ cách đây gần 4,6 tỷ năm.*  *- Hệ mặt trời gồm có mặt trời và 9 hành tinh quay quanh nó, theo các quỹ đạo elip gần tròn.*  *Câu 2:*  *- Yuri Gagarin sinh ngày 9/3/1934 trong một gia đình thợ mộc bình dị ở Smolensk.*  *- Năm 16 tuổi, ông chuyển tới thủ đô Moscow và sau đó nhập học một trường kỹ thuật ở Saratov. Gagarin đã mơ ước về bầu trời từ thời niên thiếu.*  *- Tuổi 21, Gagarin được cử tới trường đào tạo Phi công Không quân Thứ nhất Chkalov ở Orenburg và tốt nghiệp với thành tích xuất sắc sau 2 năm.*  *- Tháng 11/1957, ông chính thức trở thành phi công quân sự với hàm Trung úy Không quân Liên Xô. Cùng thời điểm đó, Liên Xô đã phóng vệ tinh nhân tạo đưa chú chó Laica lên không gian.*  *- Đến đầu những năm 1960, ông đăng kí tham gia chương trình bí mật lựa chọn phi hành gia cho chuyến bay lên vũ trụ và trở thành một trong nhóm 20 ứng cử viên sáng giá nhất.*  *- Ngày 8/4/1961, thiếu tá phi công Gagarin chính thức được lựa chọn trở thành người đầu tiên bay vào không gian.* |

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản, nhận biết thông tin về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về 5 câu hỏi hình dung, theo dõi*  *+ Trình bày vài thông tin về tác giả, tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi hình dung, theo dõi:  1. Hình dung: Hình ảnh con ngựa có cánh.  - Con ngựa Thần Thoại có cánh do nhân vật Thần Đồng tạo ra bằng cách lấy các thông số gen của thiên nga cấy ghép vào phôi ngựa.  2. Theo dõi: Đặc điểm của hòn đá Ôm-phe-lốt.  - Hòn đá Ôm-phe-lốt được điêu khắc, chạm trổ tinh vi.  3. Hình dung: Không gian trung tâm vũ trụ.  - Là một thung lũng lọt thỏm dưới những núi đá cao vời vợi, không biết đến tận cùng, trên cao xanh không có mây, không có mặt trời, trăng sao, không gì cả ngoài một tầng cao hoăm hoắm, xung quanh thắp sáng bằng bột lân tinh, …  4. Theo dõi: Tâm Trái Dất theo như miêu tả của Giuyn Véc-nơ.  - Giống như một bảo tàng sống động, lưu giữ tất cả những gì đã biến mất khỏi mặt đất: những cây nấm cổ đại khổng lồ, những con khủng long thời tiền sử, những con chim điện quý hiếm,….  5. Hình dung: Không gian khu rừng cổ sinh với những sinh vật kì lạ.  - Rộng lớn, bao la, 1 con khủng long đang ăn thịt 1 con voi ma mút. Bay qua khu rừng cổ sinh với vẻ đẹp yên bình như chốn thần tiên.  Không làm ppt  **2. Tác giả, tác phẩm**  **a. Tác giả**  - Hà Thuỷ Nguyên sinh năm 1986 tại Hà Nội.  - Cô là một trong những nữ tác giả tiểu thuyết nổi tiếng và trẻ tuổi tại Việt Nam.  - Một số tác phẩm đã xuất bản: Điệu nhạc trần gian (2004), Bên kia cánh cửa (2005), Thiên Mã (2010),...  **b. Tác phẩm**  - Thể loại: Đường vào trung tâm vũ trụ thuộc thể loại tiểu thuyết  - Xuất xứ: trích trong tiểu thuyết Thiên mã, xuất bản năm 2010  - “Thiên mã” là cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng pha trộn với các yếu tố huyền bí, được viết với giọng kể của một cô gái tuổi mới lớn. Các nhân vật chính trong truyện đều không có tên mà được gọi bằng các đặc điểm. Linh vật của truyện là con thiên mã, được lai tạo từ công nghệ gen của Thần Đồng, là nhân vật duy nhất có tên riêng với cái tên Thần Thoại.  - Phương thức biểu đạt: tự sự  - Bố cục: 3 phần  + Phần 1: Từ đầu đến “Thần Đồng bặm môi suy tính”: cuộc ghé thăm bảo tàng  + Phần 2: Tiếp theo đến “không gian trung tâm của vụ trũ”: bước nhảy không gian tới cái rốn của vũ trụ  + Phần 3: Còn lại: không gian kì diệu của khu rừng cổ sinh |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được các yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: cốt truyện; không gian, thời gian, nhân vật...

- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **V1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về cốt truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Câu chuyện xảy ra trong những không gian nào?*  *+ Gv phát PHT số 1 để Hs tìm hiểu về diễn biến chính của câu chuyện. Hs làm việc nhóm đôi*  Tóm tắt diễn biến chính của câu chuyện  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Không gian, thời gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Gv đặt câu hỏi gợi mở:  *+ Theo lời nhân vật kể chuyện, nhà văn Giuyn Véc- nơ đã miêu tả không gian Tâm Trái Đất như thế nào? Giữa Tâm Trái Đất với Tâm Vũ Trụ có mối liên hệ gì? Từ đó, nhận xét chung về không gian của truyện.*  *+ “Bước nhảy không gian” kì diệu đã đưa các nhân vật chính trở lại với khoảng thời gian nào? Nhận xét về thời gian?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm, hs bổ sung, phản biện  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV chuẩn kiến thức:  **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Kể tên các nhân vật xuất hiện trong văn bản. Nhận xét về các nhân vật và nêu ấn tượng của em về một nhân vật dị thường trong số đó*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV chuẩn kiến thức:  **NV4: Hướng dẫn học sinh mở rộng, kết nối**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Em hãy hình dung không gian thảo nguyên ở cuối văn bản, tiếp tục tưởng tượng thêm những loài sinh vật kì lạ sống ở đó và miêu tả bằng lời của mình và tìm trên sách báo một số loài động vật kì lạ tồn tại ở thời cổ đại. (Hs làm theo PHT số 2.)*   |  |  | | --- | --- | | ***Tên loài*** | ***Đặc điểm*** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   *+Em có thích ý tưởng về công nghệ gen được đề cập trong văn bản không? Em suy nghĩ gì nếu công nghệ gen đó trở thành hiện thực?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  GV chuẩn kiến thức:  Description: Những loài động vật thời tiền sử khổng lồ đáng kinh ngạc từ Trái Đất cổ đại - Ảnh 1.  Những loài động vật thời tiền sử khổng lồ đáng kinh ngạc từ Trái Đất cổ đại - Ảnh 2.  Description: Những loài động vật thời tiền sử khổng lồ đáng kinh ngạc từ Trái Đất cổ đại - Ảnh 3. | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện**  - Không gian diễn ra câu chuyện:  + Không gian thánh địa Hy Lạp - nơi có đền thờ các vị thần trong thần thoại Hy Lạp  + Không gian Tâm Vũ Trụ - nơi có những loài thực vật và động vật khổng lồ, kì dị  - Diễn biến chính  Tóm tắt diễn biến chính của câu chuyện  Hai nhân vật  bay đến  thánh địa Hy Lạp trên con ngựa Thần Thoại  Khám phá  thánh địa  và phát hiện  “rốn vũ trụ”  Thần Đồng  quay trở về bảo tàng “mượn  chìa khóa”  Ba nhân vật  vào được  trung tâm  vũ trụ  **2. Không gian, thời gian**  **a. Không gian**  - Nhà văn Giuyn Véc-nơ đã miêu tả Tâm của Trái Đất: giống như một bảo tàng sống động, lưu giữ tất cả những gì đã biến mất khỏi mặt đất như là những cây nấm cổ đại khổng lồ, những con khủng long, những con chim điện quý hiếm,....  - Mối liên hệ giữa Tâm Trái Đất và Tâm Vũ Trụ: Tâm Trái Đất và Tâm Vũ Trụ có mối liên hệ rất chặt chẽ, theo như những lời Giuyn Véc - nơ và trải nghiệm của các nhân vật thì Tâm Trái Đất với Tâm Vũ Trụ là đồng nhất. Bởi như nhân vật Thần Đồng nói thì Tâm Trái Đất chỉ có khoáng chất, không có sinh vật sống. Tâm Vũ Trụ mà hai bạn nhỏ khám phá ra là nơi có sự sống của các loài động vật, thực vật kì lạ.  => Không gian ngoài Trái Đất  **b. Thời gian** - “Bước nhảy không gian” đã đưa các nhân vật chính về thời cổ đại, cách thời điểm câu chuyện được kể khoảng một trăm sáu mươi triệu năm  => Thời gian dịch chuyển giữa hiện tại và thời cổ đại  **3. Nhân vật**  - Các nhân vật trong đoạn trích  + Nhân vật “cô bé” - người kể chuyện ngôi thứ nhất, cậu bé Thần Đồng  + Con ngựa Thần Thoại, chuồn chuồn khổng lồ, khủng long Spi-nô-sô-rớt E-gip-ti-cớt, voi ma mút, người cá.  -> Nhân vật kì ảo, dị thường; nhân vật có trí thông minh tuyệt vời và ưa phiêu lưu, khám phá  - Ấn tượng về nhân vật dị thường: Trong các nhân vật được nhắc đến trong văn bản thì ta phải kể đến Thần Thoại. Trước tiên, kích thước của thần thoại rất to, là một chú ngựa trắng có cánh, nhờ có thần thoại mà hai nhân vật còn lại đã được tận hưởng, chiêm ngưỡng một không gian như xứ sở thần tiên ở nơi được coi là trung tâm của Trái Đất.    **4. Mở rộng, kết nối**  - Tưởng tượng và tìm thêm các loài động vật kì lạ   |  |  | | --- | --- | | ***Tên loài*** | ***Đặc điểm*** | | Glyptodon- "răng có rãnh" | - Dài hơn 3m và nặng tới gần 2 tấn, với chiếc đuôi khá dài và khỏe, đi kèm với đó là một bộ giáp bao phủ toàn bộ cơ thể với hơn 1.000 tấm vảy xương.  - Là động vật ăn cỏ với tính cách khá ôn hòa  - Sinh sống ở Bắc và Nam Mỹ ngày nay. | | Titanoboa | Titanoboa, loài trăn lớn nhất mà con người từng biết tới. Khi so sánh kích thước và hình dáng cột sống hóa thạch của chúng với các loài rắn và trăn hiện đại, các nhà nghiên cứu ước tính rằng cơ thể của chúng khi trưởng thành dài hơn 15m và nặng khoảng 1,1 tấn, nặng gấp 10 lần một con trăn Anaconda trưởng thành ngày nay. | | Megatherium | Loài lười mặt đất khổng lồ, cao gần 4m và có thể nặng hơn 4 tấn; sống cách đây từ 400.000 đến 8.000 năm; tốc độ di chuyển khá chậm. Chúng có thể đào những đường hầm dài hơn 6 mét nhờ vào móng vuốt sắc nhọn và khổng lồ của mình. | | *...* |  |   - Ý tưởng về công nghệ gen  + Trong văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ có nhân vật con ngựa có cánh Thần Thoại, được tạo ra bằng công nghệ cấy ghép gen của thiên nga vào phôi ngựa.  + Nếu công nghệ gen trở thành hiện thực, những thí nghiệm nếu thành công sẽ mở ra triển vọng cứu sống hàng triệu người trên thế giới đang chờ thay tạng, ghép tạng mỗi năm. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung và ý nghĩa của văn bản?*  *+ Theo em, chủ đề của văn bản là gì?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Hành trình khám phá trung tâm vũ trụ  **2. Nghệ thuật**  - Lời văn phong phú, có nhiều hình ảnh sáng tạo mới lạ.  - Lối miêu tả chi tiết, sinh động.  - Tình huống truyện li kì, hấp dẫn |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“Khám phá Vũ Trụ”* để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Khám phá Vũ Trụ” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.*  Câu 1: Tác giả của "Đường vào trung tâm vũ trụ" là ai?  **A. Hà Thủy Nguyên**  B. Trần Đăng Khoa  C. Thạch Lam  D. Tố Hữu  Câu 2: Đặc điểm của thung lũng trong câu chuyện là gì?  A. giữa 2 dãy núi thần.  B. cách biển 100m.  **C. lọt thỏm dưới những núi đá cao vời vợi**  D. nằm lọt thỏm giữa 2 dãy núi trải dài vô tận.  Câu 3: Các nhân vật nào xuất hiện trong văn bản?  A. nhân vật "tôi"  **B. nhân vật "tôi", Thần Đồng, Thần Thoại**  C. Thần Đồng  D. Thần Thoại  Câu 4: Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?  **A.  Tự sự**  B. Miêu tả  C. Liệt kê  D. Thuyết minh  Câu 5: Câu nào sau đây không mô tả đúng về con chuồn chuồn mà ba nhân vật đã gặp phải ở Tâm Trái Đất?  **A. Sải cánh rộng như cánh của đại bàng.**  B. Thân hình óng ánh sắc màu của biển cả.  C. Bón cái cánh khoẻ khoắn, đập nhanh như cánh quạt.  D. Thân hình khổng lồ.  Câu 6: Thần Thoại là con gì?  **A. là một con ngựa có cánh**  B. là một con cá sấu có cánh  C. là một con hổ có cánh  D. là một chim có cánh rất lớn  Câu 7: “Bước nhảy không gian” kì diệu đã đưa các nhân vật chính trở lại với khoảng thời gian nào?  A. Thời trung đại cách đây 1000 năm ở một vùng rừng sâu.  B. Nền văn minh Maya, nơi tiềm tàng những bí ẩn của người xưa.  **C. Thời cổ đại, cách thời điểm câu chuyện được kể khoảng 160 triệu năm.**  D. Tương lai của 1 triệu năm sau.  Câu 8: Nơi trung bày bức tượng Nhân Sư quý giá là ở đâu?  **A. chân núi**  B. quầy tạp phẩm  C. thung lũng  D. dưới biển  Câu 9:  Theo lời nhân vật người kể chuyện, nhà văn Giuyn Véc-nơ đã miêu tả không gian Tâm Trái Đất như thế nào?  **A. giống như một bảo tàng sống động, lưu giữ tất cả những gì đã biến mất khỏi mặt đất**  B. khác biệt với thế giới bên ngoài, nơi sự sống không hề tồn tại.  C. rất lớn là nơi lưu trữ những gì con người chưa biết đến.  D. Tối đen như mực.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hãy tưởng tượng em sở hữu phát minh “bước nhảy không gian”. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể về không gian em định tới (không gian vũ trụ, Tâm Trái Đất hoặc các hành tinh khác)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Những phát minh khoa học luôn giàu ý nghĩa với sự phát triển của nhân loại, với sự đam mê khám phá, tôi đã sở hữu cho mình phát minh “bước nhảy không gian”. Sau một lúc lênh đênh, lúc lên, lúc xuống, choáng váng đầu óc thì hiện lên trước mắt tôi chính là mặt trăng - một hành tinh mà con người luôn khao khát khám phá để tìm ra sự sống. Nơi đây không khí khá là loãng, ban đầu mới đặt chân đến tôi có cảm giác như mình không thở được. Trước mắt tôi như một sa mạc nhiều hố sâu, một màu vàng nhạt hiện lên thu hút tầm nhìn của tôi. Tôi có cảm giác như một sinh vật nào đó đang tồn tại và phát triển nhưng lại không thể nhìn ra. Tôi sẽ tiếp tục cuộc hành trình khám phá của mình để phát minh “bước nhảy không gian” không phải vô ích. |

**IV. Phụ lục**

**TIẾT 91: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**DẤU CÂU: DẤU CHẤM LỬNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kiến thức về dấu chấm lửng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

Nhận biết được công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức trò chơi Bức ảnh bí mật. Bức ảnh bí mật là chủ đề của tiết học. Để lật mở được, hs phải mở 4 miếng ghép tương ứng với 6 câu hỏi*  *Câu 1: Sắp xếp kí tự sau để thành một từ có nghĩa: ê/t/l/i/k/ệ*  *Câu 2: Sắp xếp kí tự sau để thành một từ có nghĩa: n/ậ/g/n/ừ/g/p/n/g*  *Câu 3: Sắp xếp kí tự sau để thành một từ có nghĩa: m/â/b/c/i/h/ế/m*  *Câu 4: Sắp xếp kí tự sau để thành một từ có nghĩa: q/ắ/n/u/ã/g/n/g/t*  Cách 2:  *+ Kể tên một số người bạn mà em yêu mến/ Kể tên một số nơi mà em đã từng đến/ Một số con sông/bãi biển/hòn đảo*  *+ Giả sử còn một vài người bạn/ địa danh mà em chưa nhớ hết hoặc không đủ chỗ để ghi thì em sẽ kí hiệu như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- GV dẫn dắt vào bài học mới* | *Cách 1:*  *- Liệt kê*  *- Ngập ngừng*  *- Châm biếm*  *- Ngắt quãng*  *=> Bức ảnh bí mât: Dấu chấm lửng*  Description: 省略号边框元素素材下载-正版素材401460080-摄图网  *Cách 2: Gợi ý*  *Lan, Hoa, Minh...*  *=> Gv định hướng vào dấu ...* |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu lí thuyết**

**a. Mục tiêu:**

Nhận biết được công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hs đọc ví dụ SGK*  *+ Gv phát PHT số 1, học sinh thảo luận theo nhóm 4-6 hs*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Tác dụng của dấu ba chấm** | **Kết luận**  **(Khái niệm, công dụng** | | Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được người kể chuyện gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, sói, cừu, cây sậy, thầy bói, bác nông dân… |  |  | | Trước đây, ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, sân khấu cho rối nước là...ao làng. Ghế ngồi của khán giả là... thảm cỏ quanh ao |  | | -Bẩm...quan lớn...đê vỡ mấy rồi! |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Lí thuyết**  **1. Tìm hiểu ví dụ**  **2. Kết luận**  **-** Dấu chấm lửng được kí hiệu bởi ba dấu chấm (…), còn gọi là dấu ba chấm, là một trong những loại dấu câu thường gặp trong văn viết.  **- Công dụng**  + Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.  + Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.  + Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1ti,3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Câu 1: Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng trong các trường hợp sau:*  *a. Nhưng tôi chạm ngay vào một vật rắn. Tôi níu lấy nó. Tôi cảm thấy mình được đưa lên mặt nước và dễ thở hơn… Tôi ngất đi…*  *b. Chính chúng ta đã biết rõ hơn ai hết tốc độ con tàu này! Muốn đạt tốc độ đó cần có máy móc; muốn điều khiển máy móc, phải có thợ. Từ đó tôi kết luận rằng… chúng ta đã thoát chết!*  *c. Chúng tôi lần mò từng ngóc ngách, từ điện thờ thần A-pô-lô đến thánh đường A-then-na Pờ-rô-nai-a, thậm chí không bỏ sót những vết tích còn lại của đấu trường, rạp hát,… bên bờ suối Cát-xta-lích.*  *- Tớ nghĩ ta nên quay lại điện thờ thần A-pô-lô, vì trong câu đố có nhắc dến vị thần đội vòng nguyệt quế và nhấn mạnh rằng chúng ta cần phải bày tỏ lòng thành kính… - Tôi kết luận sau khi đã kiểm tra một vòng.*  *- Có lí! Nhưng mà cái khoản bày tỏ lòng thành kính ấy, cậu bày tỏ đi nhé…*  *Câu 2: Tìm trong văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ một câu có dấu chấm lửng với công dụng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước*  *Câu 3: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:*  *a. Cả Thần Đồng và tôi đều tin “cái rốn” ấy hẳn vẫn còn ở trong đền chứ không thể là hòn đá Ôm-phe-lốt kia*  *b. Câu hỏi đầu tiên chạy qua đầu hắn chắc chắn là: Sao có thể lưu giữ được những “hiện vật” này?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **Câu 1:**  a. Dấu chấm lửng thể hiện lời nói bỏ dở, ngắt quãng  b. Dấu chấm lửng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của từ ngữ biểu thị một nội dung bất ngờ chuẩn bị diễn ra.  c.  - Dấu chấm lửng 1: Dấu chấm lửng cho biết còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.  - Dấu chấm lửng 2: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ ngỏ, ngập ngừng, ngắt quãng  - Dấu chấm lửng 3: Dấu chấm lửng để thể hiện lời nói bỏ ngỏ, ngập ngừng, ngắt quãng  **Câu 2:** Dấu chấm lửng có công dụng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước trong bài: “Chẳng qua chỉ là…. cái ổ voi thôi mà! Ai bảo có nười “mắt toét”! - Tôi khích”  **Câu 3:**  a. Dấu ngoặc kép ở đây dùng để đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt, nhằm nhấn mạnh vị trí trung tâm của vũ trụ  b. Dấu ngoặc kép ở đây dùng để đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt, nhằm nhấn mạnh ý nghĩa của từ và giúp người đọc hình dung Tâm Vũ Trụ như một “viện bảo tàng” khổng lồ và sống động |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV chuyển giao nhiệm vụ:*  *Câu 4: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về một nội dung được gợi ra từ văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ, trong đó có sử dụng dấu chấm lửng*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ là văn rất ý nghĩa về sự khám phá của những nhân vật về một nơi gọi là Trung tâm của vũ trụ. Sự khám phá của các nhân vật về nơi chỉ tồn tại trong sách vở là một điều thật kỳ diệu. Theo bước chân của những nhân vật, người đọc như được cảm nhận một thế giới kì diệu, một thế giới khác hẳn so với Trái Đất của chúng ta. Nơi đây như một thế giới thần tiên với nhiều sinh vật đã tuyệt chủng, không gian mát mẻ phảng phất hương vị của đồng quê. Nơi in đậm dấu ấn trong trái tim người đọc… trung tâm vũ trụ.* |

**TIẾT 92,93: VĂN BẢN 3. DẤU ẤN HỒ KHANH**

**-Nhật Văn-**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được câu chuyện khám phá thiên nhiên, phát hiện ra hang Sơn Đoòng của Hồ Khanh. Qua đó tác phẩm cho ta hiểu thêm về cuộc sống và con đường cống hiến của những người có công trong việc thay đổi cuộc sống của chúng ta.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Kết nối chủ điểm Thế giới viễn tưởng

- Củng cố về Văn bản thông tin: nhan đề, nội dung chính, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện nội dung chính

**3. Phẩm chất:**

Yêu thiên nhiên, trân trọng và bảo vệ di sản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh, giấy, màu, băng keo, keo, kéo...

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv chiếu video và hỏi học sinh: Video mang đến cho em những thông tin gì?*  [*https://youtu.be/wJeByJDYOgk*](https://youtu.be/wJeByJDYOgk)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  - Gv quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV dẫn dắt: | - Học sinh chia sẻ: thông tin về hang Sơn Đoòng- hang động lớn nhất thế giới ở Việt Nam; thông tin về Hồ Khanh- người đầu tiên phát hiện ra hang và chỉ đường cho các nhà khoa học... |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản và nhận biết thông tin về tác phẩm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  *+ Trình bày vài thông tin về tác phẩm*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc diễn cảm  **2. Tìm hiểu về tác phẩm**  - Thể loại: Văn bản thông  - Phương thức biểu đạt: thuyết minh  - Bố cục bài Dấu ấn Hồ Khanh: 3 phần  + Phần một: Từ đầu đến “thợ sơn tràng chuyên nghiệp”: Giới thiệu về hang Sơn Đoòng và Hồ Khan  + Phần hai: Tiếp theo đến “thay đổi cuộc đời của Hồ Khanh”: Sự phát hiện ra hang Sơn Đoòng.  + Phần ba: Còn lại: Hành trình khám phá hang Sơn Đoòng |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được câu chuyện khám phá thiên nhiên, phát hiện ra hang Sơn Đoòng của Hồ Khanh. Qua đó tác phẩm cho ta hiểu thêm về cuộc sống và con đường cống hiến của những người có công trong việc thay đổi cuộc sống của chúng ta.

- Kết nối chủ điểm Thế giới viễn tưởng

- Củng cố về Văn bản thông tin: nhan đề, nội dung chính, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện nội dung chính

-Yêu thiên nhiên, trân trọng và bảo vệ di sản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn hs tìm hiểu nhân đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Hãy nhận xét về nhan đề của văn bản. Theo em, việc đặt nhan đề cho một văn bản thông tin phải đảm bảo yêu cầu cơ bản gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn hs tìm hiểu nhân vật Hồ Khanh**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  + *Văn bản trên đã đưa tới những thông tin cơ bản nào về nhân vật Hồ Khanh? (Hs hoàn thiện PHT số 1)*  *+ Tìm ở đoạn đầu của văn bản chi tiết thể hiện "dấu ấn Hồ Khanh" trong công cuộc khám phá hang động ở Quảng Bình*  *+ Thời điểm và sự kiện quan trọng nào đã làm thay đổi cuộc đời của Hồ Khanh?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo, hs khác lắng nghe, phản biện  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn hs mở rộng, kết nối**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Theo em, phẩm chất quan trọng nhất để trở thành một nhà thám hiểm là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo, hs khác lắng nghe, phản biện  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Nhan đề**  - Nhan đề “Dấu ấn Hồ Khanh” đã thể hiện được khái quát nội dung và tư tưởng mà văn bản muốn truyền đạt: đó chính là dấu ấn khó phai của Hồ Khanh  => Nhan đề của VB thông tin phải đảm bảo thể hiện một cách trực tiếp, cụ thể nội dung chính của VB. Cụ thể ở đây, nhan đề của VB thể hiện rõ: Nhân vật Hồ Khanh đã tạo nên một dấu ấn đặc biệt.  **2. Nhân vật Hồ Khanh**  **a. Thông tin cơ bản về nhân vật Hồ Khanh**  **-** Quê quán: thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình)  - Nghề nghiệp: thợ sơn tràng  - Tính cách: thích tò mò và khám phá  - Thành tích: phát hiện ra hang Sơn Đoòng  **b. Thông tin chi tiết thể hiện dấu ấn Hồ Khanh**  - Chi tiết thể hiện dấu ấn Hồ Khanh:“Đó là Hồ Khanh, người phát hiện ra hang Sơn Đoòng và rất nhiều hang động ấn tượng khác”  -> đã giúp người đọc biết được dấu ấn của Hồ Khanh chính là việc phát hiện ra hang động lớn nhất thế giới.  **c. Thời điểm, sự kiện làm thay đổi cuộc**  **đời Hồ Khanh**  - Sự kiện được xem như là bước ngoặt trong cuộc đời của Hồ Khanh chính là vào một trận mưa rừng 1989, khi tìm chỗ trú mưa trong rừng, Hồ Khanh ghé vào một hang đá để tạm trú, anh thấy hang này mát lạ thường, có thể nghe rõ gió rít qua vách đá. Năm 2009, Hồ Khanh đã dẫn đoàn thám hiểm hang động của Hoàng Gia Anh  vào cái hang đá lớn và kì lạ năm xưa. Hồ Khanh đã trở thành người Việt Nam đầu tiên phát hiện ra hang Sơn Đoòng - hang động cao và rộng nhất thế giới  **3. Mở rộng, kết nối**  Một nhà thám hiểm tài ba phải là sự kết hợp của rất nhiều phẩm chất và tính cách khác nhau. Thế những phẩm chất được xem là quan trọng nhất đối với một nhà thám hiểm đó chính là sự hiểu biết và say mê khám phá thế giới tự nhiên. Khi bạn say sưa tìm tòi, khám phá thì bạn sẽ luôn thấy được những điều mới lạ trong thế giới này. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Hãy tóm tắt nội dung của văn bản?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***   Văn bản tường thuật lại câu chuyện khám phá thiên nhiên, phát hiện ra hang Sơn Đoòng của Hồ Khanh. Qua đó tác phẩm cho ta hiểu thêm về cuộc sống và con đường cống hiến của những người có công trong việc thay đổi cuộc sống của chúng ta.  ***2. Nghệ thuật***  - Lời văn ngắn gọn, cô đọng, hàm súc.  - Tuy là văn bản thuyết minh mang nhưng lời văn rất nhẹ nhàng, giàu hình ảnh.  - Lối viết phong phú, mềm mại, cuốn hút người đọc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“Khám phá hang Sơn Đoòng”* để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Khám phá hang Sơn Đoòng” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.* |  |
| Câu 1: Quê quán của Hồ Khanh ở đâu?  A. Thôn Phong Nha, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.  B. Thôn Phong Nha, xã Kẻ Bàng, huyện Sơn Đoòng, tỉnh Quảng Bình.  C. Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội.  D. Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.  Câu 2: Nghề nghiệp của Hồ Khanh là gì?  A. Hướng dẫn viên du lịch  B. Nhà thám hiểm  C. Nhà nghiên cứu thuộc Hiệp hội hang động Hoàng gia Anh.  D. Thợ sơn tràng.  Câu 3: Đâu là đặc điểm tính cách của Hồ Khanh?  A. Thích tò mò, khám phá  B. Thích dạo chơi nơi hang động  C. Ham mê tiền bạc nhưng không theo cách mà mọi người hay làm  D. Có ý chí tự cường.  Câu 4: Dấu ấn đặc biệt của Hồ Khanh là gì?  A. Phát hiện ra hang Sơn Đoòng  B. Đóng vai trò mấu chốt trong xây dựng khu vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  C. Giàu lòng nhân ái  D. Thành tích từ việc dẫn các đoàn thăm quan, nghiên cứu  Câu 5: Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được ví như thế nào?  A. Như thiên hạ đệ nhất động.  B. Như vương quốc của hệ thống hang động.  C. Như một tinh tú giữa bầu trời âm u.  D. Như một viên ngọc sáng mãi cùng đất trời.  Câu 6: Quê hương của Hồ Khanh được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng cho những gì?  A. Hang Sơn Đòng.  B. Những con người tài năng.  C. Một tinh thần không lùi bước.  D. Nhiều cảnh quan thiên nhiên cùng hệ thống hang động tuyệt mĩ.  Câu 7: Khi du lịch chưa được khai thác mạnh, những người dân trong làng của Hồ Khanh sống bằng nghề gì?  A. Nghề gốm sứ.  B. Nghề đi rừng, tìm trầm.  C. Nghề khai thác đá vôi, đá quý, thạch nhũ  D. Tất cả các đáp án trên.  Câu 8: Thợ sơn tràng là người làm nghề gì?  A. Sơn đỉnh núi  B. Khai thác sản vật rừng theo lối thủ công.  C. Khai thác con tràng trên núi.  D. Làm tràng hạt.  Câu 9: Thể loại của văn bản là gì?  A. Truyện khoa học viễn tưởng  B. Truyện kì ảo  C. Văn bản thông tin  D. Nhật văn  Câu 10: Hồ Khanh vào hang Sơn Đoòng lần đầu tiên là khi nào?  A. Trong khoảnh khắc thay đổi cuộc đời anh.  B. Trong lần dẫn du khách đi thăm Vườn quốc gia.  C. Khi anh vừa tròn tuổi đôi mươi.  D. Trong một lần đi rừng gặp mưa.  Câu 11: Anh cảm nhận được gì trong lần đầu tiên vào hang Sơn Đoòng?  A. Hương thơm ngào ngạt toả ra từ các khe đá.  B. Một luồng sinh khí khác hoàn toàn bên ngoài đang chảy bên trong anh.  C. Không khí mát mẻ lạ thường, có thể nghe rõ tiếng rít qua vách đá.  D. Không khí tĩnh lặng, thanh bình giống như rừng nguyên sinh  Câu 12: Từ năm 1999 đến 2004, Hồ Khanh đã làm gì?  A. Chuyển sang kinh doanh các khoáng vật mà anh tìm được.  B. Dẫn nhiều đoàn cán bộ khoa học, đoàn khám phá hang động đến nhiều khu vực đến nghiên cứu và khám phá ở vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  C. Phối hợp cùng chính quyền địa phương nâng cấp vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  D. Trở thành một hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp, chuyên dẫn các đoàn khách trong nước và quốc tế  Câu 13: Ta có thể nhận xét gì về nhan đề của văn bản?  A. Thể hiện rõ nhân vật Hồ Khanh đã tạo nên một dấu ấn đặc biệt.  B. Có tác dụng như câu kết của văn bản.  C. Đặc sắc và hấp dẫn, lôi cuốn người đọc ngay ở đầu đề  D. Nhan đề phù hợp với nội dung của văn bản  Câu 14: Việc đặt nhan đề cho một văn bản thông tin phải đảm bảo yêu cầu cơ bản gì?  A. Không quan trọng về mặt hình thức nhưng cần đảm bảo về nội dung.  B. Thể hiện một cách trực tiếp, cụ thể nội dung chính của văn bản.  C. Có điểm nhấn đặc biệt và tính thuyết phục cao  D. Nhan đề phải tạo sự cuốn hút bằng những từ ngữ độc đáo  Câu 15: Phẩm chất quan trọng nhất để trở thành một nhà thám hiểm là gì?  A. Sự ham mê hiểu biết và say mê khám phá thế giới tự nhiên  B. Giỏi về các môn tự nhiên như Toán, tin, lí, hoá, sinh.  C. Thông thạo 72 phép biến hoá để có thể khám phá, tìm hiểu được bất cứ điều gì.  D. Tinh thần dũng cảm, ý chí vươn lên trong mọi nghịch cảnh.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv suy nghĩ  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs tìm đọc thêm các bài báo, video viết về Hồ Khanh*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 1**

**TIẾT 94,95,96: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN ĐẾN MỘT NHÂN VẬT LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được kiểu bài văn kế lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bài văn kế lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

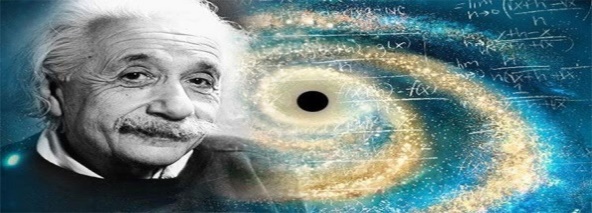
**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**







|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán tên nhân vật lịch sử/ nhân vật nổi tiếng*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung  *GV dẫn dắt vài bài:*  Những nhân vật mà các em vừa tìm được đều là những nhân vật có thật trong lịch sử và có đóng góp lớn cho xã hội. Xoay quanh cuộc đời, sự nghiệp những nhân vật có câu chuyện thúthú. Tiết viết hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về kiểu bài kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử | Hs trả lời  - Stephen hawking- nhà vật lí thiên tài người Anh  - Đại tướng Võ Nguyên Giáp- người anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam  - Albert Einstein là một nhà khoa học, nhà vật lý đã đoạt giải Nobel Vật lý năm 1921  - Nhà giáo Nguyễn Ngọc Ký  - Bác Hồ  - Võ Thị Sáu  - Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ  -  Nick Vujicic - một diễn giả truyền cảm hứng người Úc |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Xác định được yêu cầu của kiểu bài

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử cần phải đảm bảo yêu cầu nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài**  - Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan đến nhân vật đó.  - Kể được sự việc theo một trình tự hợp lí; có sử dụng các yếu tố miêu tả trong khi kể.  - Nêu được ý nghĩa của sự việc.  - Nêu được suy nghĩ, ấn tượng của người viết về sự việc được kể. |

**Hoạt động 2: Phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được bài văn kế lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo và hoàn thiện PHT số 1*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **II. Phân tích bài viết tham khảo** |
| **PHT số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Bài viết kể về sự việc gì? |  | | Sự việc đó có thật không và liên quan tới nhân vật nào? |  | | Diễn biến của sự việc như thế nào? |  | | Sự việc đó có nghĩa ra sao |  | | Người viết bày tỏ suy nghĩ gì về sự việc được kể |  | | Chỉ ra yếu tố miêu tả trong bài viết |  |   **Gợi ý PHT số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Bài viết kể về sự việc gì? | Bài viết kể về màn “trình diễn” ánh sáng | | Sự việc đó có thật không và liên quan tới nhân vật nào? | Sự việc có thật và liên quan đến nhà khoa học nổi tiếng Thô-mát Ê-đi-sơn | | Diễn biến của sự việc như thế nào? | Ê-đi-sơn đã cho treo hàng trăm bóng đèn điện quanh phòng thí nghiệm, quanh nhà và dọc con đường nơi ông sống | | Sự việc đó có nghĩa ra sao | Màn “trình diễn” ánh sáng của Ê-đi –sơn mở đầu cho việc đưa ánh sáng đèn điện đến với cuộc sống của con người | | Người viết bày tỏ suy nghĩ gì về sự việc được kể | Màn “trình diễn” ánh sáng đó đã mở ra một kỉ nguyên ánh sáng mới, làm thay đổi thế giới | | Chỉ ra yếu tố miêu tả trong bài viết | Những chiếc bóng đèn có vỏ ngoài được làm bằng thủy tinh cách nhiệt, bên trong có chứa dây đốt làm bằng sợi carbon, tỏa ra thứ ánh sáng liên tục và dìu dịu |   **.** | |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:**

- Viết được bài văn kế lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Chuẩn bị trước khi viết.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Em hãy xác định mục đích viết và người đọc bài văn của em*  *+ Hs chọn một nhân vật lịch sử dựa theo định hướng của Gv*  *+ GV hướng dẫn Hs tìm ý theo PHT số 1 để hướng dẫn Hs tìm ý*  *+ Hs lập dàn ý theo PHT số 2*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Viết bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Hs viết bài theo dàn ý*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Chỉnh sửa**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs ra soát bài viết theo gợi ý Bảng 1*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Thực hành viết theo các bước**  Đề bài: Em hãy viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc  **1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn đề tài**  - Chọn nhân vật lịch sử là nhà quân sự, chính trị, khoa học, văn hóa, …. : Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, …  - Có thể viết về những con người bình dị đang sống quanh ta, những người có cống hiến, đóng góp lớn lao cho đời sống cộng đồng...  **b. Tìm ý**  - Thời gian, không gian diễn ra sự việc.  - Diễn biến sự việc.  - Ý nghĩa sự việc.  - Suy nghĩ của bản thân về sự việc được kể.  **c. Lập dàn ý**  **2. Viết bài**  Khi viết bài cần lưu ý:  - Bám sát dàn ý  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp  - Lưu ý tính xác thực của các chi tiết có liên quan đến việc được kể  - Các câu, các ý phải đảm bảo tính liên kết về hình thức và mạch lạc về nội dung  **3. Chỉnh sửa**  Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc (Hs chọn một nhân vật lịch sử khác để viết bài)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Hs viết theo hướng dẫn |

**PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu đôi nét về nhân vật  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... |
| Giới thiệu sự việc liên quan đến nhân vật  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... |
| **Thân bài** | Kể diễn biến của sự việc  ..........................................................................................................................  ..........................................................................................................................  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... |
| Nêu ý nghĩa của sự việc  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... |
| **Kết bài** | Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc  ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... ..........................................................................................................................  .......................................................................................................................... |

**Bảng 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** |
| Giới thiệu được nhân vật và sự việc liên quan đến nhân vật. | Đọc lại phần Mở bài để đảm bảo đúng yêu cầu đề ra. |
| Cung cấp được thông tin về sự việc mà bài viết nói tới. | Kiểm tra độ xác thực của thông tin và chỉnh sửa nếu có sai sót. |
| Trình bày được diễn biến của sự việc. Có sử dụng yếu tố miêu tả trong khi kể. Nêu được ý nghĩa của sự việc được nói tới. | Lưu ý về trình tự của sự việc được kể. Sắp xếp sự việc theo trật tự trước sau. Bổ sung nếu thấy thiếu yếu tố miêu tả và phần nêu ý nghĩa của sự việc. |
| Nêu được suy nghĩ, ấn tượng của người viết về sự việc được nói tới. | Đánh dấu những từ ngữ thể hiện suy nghĩ, ấn tượng trước sự việc. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung. |
| Đảm bảo yêu cầu về chính tả, diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu và liên kết đoạn văn,...). | Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt sâu, liên kết giữa các câu trong đoạn văn, giữa các đoạn văn trong bài viết; chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi. |

**Bài viết tham khảo**

Newton được đánh giá là một trong những nhà khoa học vĩ đại, có nhiều cống hiến trong lịch sử. Trong tất cả những quy luật và ông đã tìm ra thì người ta không thể không nhắc đến thuyết vạn vật hấp dẫn. Xung quanh những hiện tượng này có một câu chuyện rất thú vị về việc quả táo rơi trúng đầu của ông.

Câu chuyện thú vị và ý nghĩa về nhà khoa học vĩ đại người Anh Isaac Newton vẫn được lưu truyền lại cho hậu thế. Vào một ngày mùa thu, khi đang ngồi trên ghế trong vườn đọc sách, bỗng một quả táo chín bất ngờ rơi xuống đầu Newton. Có lẽ chính nhờ quả táo rụng đã nảy ra trong đầu của nhà khoa học những suy nghĩ mới. Trong đầu ông có rất nhiều những vấn đề băn khoăn về vạn vật đều chịu một lực hút. Những suy nghĩ đó của ông đều hướng về việc cái lực hút đó chính là lực hút của  trái đất. Nhờ vậy mà ông đã tìm ra được một định luật quan trọng với tên gọi là vạn vật hấp dẫn. Dường như đối với hậu thế thì câu chuyện quả táo rơi được xem như là một giai thoại nổi tiếng nhất trong giới khoa học. Người ta vẫn luôn cho rằng chính nhờ một quả táo nhỏ bé đấy mà một nhà khoa học vĩ đại đã được phát hiện cũng giống như là thế giới có thêm một thuyết quan trọng trong việc tìm ra lực hút của vạn vật. Sau này Newton nêu ra: Mọi vật trên trái đất đều chịu sức hút của trái đất, mặt trăng cũng chịu sức hút của trái đất, đồng thời trái đất cũng chịu sức hút của mặt trăng; Trái đất chịu sức hút của mặt trời, mặt trời đồng thời cũng chịu sức hút của trái đất. Nói một cách khác là vạn vật trong vũ trụ đều có lực hấp dẫn lẫn nhau, vì có loại lực hấp dẫn này mà mặt trăng mới quay quanh trái đất, trái đất mới quay quanh mặt trời.

Câu chuyện quả táo rơi vào đầu Newton trở thành một trong những giai thoại phổ biến và lâu dài trong lịch sử khoa học, thậm chí còn được đưa vào nội dung sách giáo khoa. Nhưng trên thực tế, Newton không bị quả táo nào rơi vào đầu khi khám phá ra lực hấp dẫn. Newton chỉ vào một quả táo trên cành cây làm ví dụ mà thôi. Bản thân Newton rất thích giai thoại về quả táo rơi trúng đầu mình vào những năm sau đó.

Cống hiến lớn khiến tên tuổi ông trở thành bất tử là Ba định luật về chuyển động đặt cơ sở lý luận cho lực học kinh điển, quan trọng nhất là “Nguyên lý vạn vật hấp dẫn”. Đây là nguyên lý cơ sở cho những phát minh vật lý học, cơ học, thiên văn học trong nhiều thế kỷ. Ông mãi là một nhà khoa học vĩ đại, góp phần mở ra những nền khoa học mới.

**Tiết PPCT: 97,98**

**NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được kiểu bài trao đổi một vấn đề mà em quan tâm (yêu cầu kiểu bài, mục đích...)

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh, giấy, màu, băng keo, keo, kéo...

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Cách 1: Bản thân em đã ứng dụng những loại công nghệ nào trong cuộc sống và học tập? Nếu cuộc sống của em thiếu đi công nghệ, em nghĩ nó sẽ như thế nào?*  *Cách 2: GV chiếu video về việc công nghệ làm thay đổi cuộc sống*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | *Gợi ý:*  *+ Điện thoại thông minh, máy tính bảng,*  *+ Phần mềm học tập trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, mạng xã hội như fb, tiktok*  *+ Các trang thương mại điện tử*  *...* |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị nội dung nói**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được kiểu bài trao đổi một vấn đề mà em quan tâm (yêu cầu kiểu bài, mục đích...)

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh xác định mục đích nói và người nghe và phần chuẩn bị trước khi nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV lưu ý HS về sự cần thiết của việc xác định mục đích nói và đối tượng nghe.*  *+ GV đặt câu hỏi thảo luận: Khi tham gia thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người, điều chúng ta cần hướng đến là gì? Ai là người sẽ nghe ta trình bày ý kiến?*  *+ GV hướng dẫn hs tập luyện*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Chuẩn bị nội dung nói**  **1. Xác định mục đích nói và người nghe**  - Mục đích: thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người để cùng chia sẻ thông tin, ý tưởng và hiểu sâu sắc hơn một vấn đề vốn gây nhiều tranh cãi  - Người nghe: thầy cô, bạn bè, người quan tâm đến vấn đề.  **2.** **Chuẩn bị nội dung nói**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  - Tham khảo 1 số đề tài:  + Vai trò của công nghệ với đời sống con người  + Phải chăng công nghệ ngày càng phát triển thì con người càng lệ thuộc vào nó?  + Tương lai của con người sẽ ra sao khi công nghệ tiếp tục phát triển?  - Tìm ý:  Hs tìm ý dựa vào gợi ý SGK trang 49  **b. Tập luyện**  - Tập trình bày trước nhóm bạn hoặc người thân và lắng nghe các ý kiến nhận xét. |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày bài nói.*  *+ Gv quan sát hoạt động thảo luận của HS, kịp thời đưa ra những gợi dẫn và định hướng.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **2. Trình bày bài nói**  Khi trình bày bài nói, em cần lưu ý:  - Trình bày bài nói theo nội dung đã chuẩn bị trước.  + Nêu được bản chất vấn đề.  + Sự ảnh hưởng hai mặt của công nghệ đối với đời sống con người.  + Khái quát nội dung, nhấn mạnh ý kiến cá nhân.  - Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói, … phù hợp.  - Sử dụng kết hợp các phương tiện hỗ trợ: tranh ảnh, đoạn phim ngắn, … |
| **Bài nói tham khảo**  Kính chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là............học sinh.........trường......... Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trẻ em được tiếp cận với các sản phẩm công nghệ từ rất sớm như: Ipad, Smartphone, tivi, máy tính, ...  Trên thực tế, chúng ta rất dễ dàng bắt gặp những trẻ nhỏ đã sử dụng thành thạo iphone, ipad, ... ngoan ngoãn ngồi chơi hàng tiếng đồng hồ không làm phiền bố mẹ. Nhiều câu hỏi được đặt ra đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều bậc phụ huynh: Công nghệ là gì?  Phải chăng công nghệ càng phát triển thì con người càng lệ thuộc vào nó? Tương lai của con người sẽ ra sao khi công nghệ tiếp tục phát triển?  Hãy cùng trao đổi với tôi để tìm hiểu và giải đáp thắc mắc trên nhé!  Thứ nhất, chúng ta hãy cùng trả lời: Công nghệ là gì?  Công nghệ là sự phát minh, sự thay đổi, việc sử dụng kiến thức về các công cụ, máy móc, kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp, hệ thống, và phương pháp tổ chức, nhằm giải quyết một vấn đề, cải tiến một giải pháp đã tồn tại, đạt một mục đích, hay thực hiện một chức năng cụ thể đòi hỏi hàm lượng chất xám cao.  Thứ hai, Phải chăng công nghệ càng phát triển thì con người càng lệ thuộc vào nó?  Con người đang từng ngày thay đổi công nghệ, nhưng công nghệ cũng đang thay đổi cuộc sống của con người, tuy nhiên không phải vì thế mà con người ngày càng lệ thuộc vào nó. Sự thay đổi này bao gồm cả những mặt tích cực và tiêu cực:  - Tích cực: Việc chúng ta biến đổi, sử dụng công nghệ là một quy luật tất yếu, bởi đến nay công nghệ đã hiện diện trong mọi lĩnh lực của đời sống, nó đem đến cho chúng ta những lợi ích không thể kể đến: tiết kiệm công sức, thời gian, tiền bạc…Nó giúp cuộc sống của con người trở nên hiện đại và tiện lợi hơn; nhờ có những ứng dụng công nghệ mà chúng ta được sử dụng những sản phẩm của dịch vụ tiên tiến phát triển: y tế, giáo dục… có thể ở nhà cập nhật tin tức ở khắp nơi trên thế giới, đặt mua hàng online ở bất cứ đâu…   - Tiêu cực: Công nghệ làm cho con người lệ thuộc và gây ảnh hưởng nhiều về sức khỏe, tinh thần và các mối quan hệ. Lạm dụng công nghệ khiến cơ thể con người trở nên nặng nề, ì ạch dẫn đến cách bệnh về mắt, đốt sống; dùng quá nhiều đồ công nghệ con người không còn ra bên ngoài tiếp xúc, bồi dưỡng các mối quan hệ…  → Mỗi chúng ta cần phải chủ động, ý thức và có những định hướng, mục đích rõ ràng trong sử dụng công nghệ.  Cuối cùng, Tương lai của con người sẽ ra sao khi công nghệ tiếp tục phát triển?  - Ngày nay, khi công nghệ chưa phát triển mạnh mẽ thì hầu hết chúng ta đều làm việc theo hình thức thủ công, các ngành công nghiệp đều cần sử dụng lượng lớn nguồn nhân lực để làm việc. Tuy nhiên, khi công nghệ đã phát triển mạnh mẽ lên một tầm cao mới thì cuộc sống con người cũng thay đổi, mọi thứ đều được công nghệ hoá cũng như thay đổi cách thức thực hiện.  - Nếu nhìn nhận theo thực tế thì ngoài những lợi ích công nghệ đem lại thì nó cũng còn tồn đọng nhiều mặt tiêu cực mà chúng ta chưa nhìn thấy rõ ràng. Với sự phát triển mạnh mẽ thì công nghệ sẽ còn ảnh hưởng đến mọi mặt trong tương lai.  + Thay đổi cách thức giao tiếp của con người: các thiết bị thông minh ra đời giúp cho việc giao tiếp của con người trở nên dễ dàng hơn, dẫn đến việc con người sẽ hạn chế tiếp xúc bên ngoài, không thể bồi dưỡng các mối quan hệ.  + Các thành phố thông minh lần lượt ra đời: Cuộc sống của con người sẽ được đáp ứng đầy đủ và tiện nghi hơn, nhưng đồng thời nó cũng dần bị thu nhỏ lại trong phạm vi nhỏ hơn.  + Học tập và làm việc cùng các thiết bị thông minh: Học sinh không cần phải đến trường, chỉ cần ở nhà nghe giảng cũng như thảo luận trực tiếp…tuy nhiên nó ảnh hưởng khá lớn đến quá tình trưởng thành và phát triển của trẻ, trẻ không được trải nghiệm, không được tạo dựng các mối quan hệ cùng bạn bè, thầy cô và những người xung quanh…  +…  → Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ trong tương lai sẽ đưa con người phát triển lên một tầm cao mới, con người sẽ sống một cuộc sống hiện đại hơn, tiện ích hơn. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực mà công nghệ đem đến thì nó cũng còn tồn đọng rất nhiều mặt tiêu cực. Chính vì vậy, con người cần phải biết cân đối và kìm hãm công nghệ đồng thời bản thân cũng phải cần nỗ lực và rèn luyện không ngừng để mọi thứ được cân bằng.  Cuối cùng, thông qua bài trao đổi này hy vọng các bậc phụ huynh cũng như tất cả mọi người sẽ có cái nhìn tổng quát hơn trong việc cho con sử dụng các sản phẩm công nghệ để từ đó đưa ra lựa chọn phù hợp trong quá trình giáo dục, phát triển thể chất, trí tuệ, tâm hồn của trẻ.  Cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Tôi rất vinh hạnh nếu được nghe chia sẻ của thầy cô và các bạn vấn đề khác mà mọi người quan tâm. | |

**Hoạt động 3: Sau khi nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách đánh giá bài nói

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn HS đánh giá bài nói theo Bảng 1*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **3. Trao đổi về bài nói** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Thực hành luyện nói và quay lại video gửi cho GV*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs báo cáo  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | Hs luyện nói và quay video |

**Bảng 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
| - Nhận xét về ý kiến trình bày: nội dung, cách thức trình bày. Khi nhận xét về nội dung, cần hướng vào ý kiến trình bày, không sa đà vào những vấn đề không liên quan  - Tranh luận để bày tỏ sự đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của người nói  - Bổ sung những thông tin em biết về vấn đề được nói tới | - Tiếp thu nếu thấy những ý kiến góp ý là xác đáng  - Trao đổi lại với những ý kiến thống nhất cũng như ý kiến khác biệt với mình  - Tranh luận, dùng lí lẽ thuyết phục để bảo vệ những điểm hợp lí trong ý kiến trình bày của mình  - Tự rút kinh nghiệm sau quá trình thảo luận |